TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 482/2026/HS-ST
Ngày: 09/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Gái

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 297/2026/HSST ngày 05/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 439/2026/QĐXXST-HS ngày 19/3/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Việt T1**; Sinh năm 1983 tại thành phố Cần Thơ; CCCD số ***; Nơi thường trú: X X, phường X, quận X, Thành phố Cần Thơ (nay là phường X, Thành phố Cần Thơ); Nơi cư trú: X X, khu phố X, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Võ Phi P.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Trần Thanh T2**; Sinh năm 1996 tại tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); CCCD số ***; Nơi thường trú: Số X ấp X, xã X, thành phố X, tỉnh Long An (nay là phường X, tỉnh Tây Ninh); Nơi cư trú: Nhà trọ không số, đường X, khu phố X, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn R và bà Phạm Ngọc T4.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử và tuyên án 05 (năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 143/2013/HSST ngày 20/9/2013. (Đã xóa án tích).

- Ngày 29/01/2025, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 40/2015/QĐ-TA, thời hạn 18 tháng. (Đã chấp hành xong).

- Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 308/2017/QĐ-TA, thời hạn 18 tháng. (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Nguyễn Cao T3;** Sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; CCCD số ***; Nơi thường trú: Thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã X, tỉnh Thanh Hóa); Nơi cư trú: Nhà trọ không số, đường X, khu phố X, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Nguyễn Cao P và bà Lê Thị L.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tháng 05/2024 bị Công an phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Ngô Hữu D1,** tên gọi khác: D1; Sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: X X, khu phố X, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Ngô Hữu N (đã chết) và bà Đào Thị Đ (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xử án và tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". (Đã xóa án tích)

- Ngày 21/01/2014, Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành

Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2014/HSST-QĐ về tội "Cố ý gây thương tích"

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/8/2024, Nguyễn Việt T1, Nguyễn Cao T3, Trần Thanh T2 rủ nhau góp tiền mua ma túy đá để sử dụng chung thì tất cả đồng ý. T3 đi cùng T1 đến đường X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. T3 đứng ngoài trông xe còn T1 đi vào hẻm để mua ma túy của "D1". Sau khi mua được ma túy, cả hai về phòng trọ của T2, còn T1 quay về phòng của T1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy ("nỏ") mang đến phòng T2 để cả ba người cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng, T3 đưa cho T2 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy nhưng T2 không đưa lại cho T1 mà sử dụng để mua nước uống để thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T2 không góp tiền mua ma tuý. T1 đã chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng cho "D1" qua tài khoản ngân hàng OCB số *** có tên chủ tài khoản là "Nguyen Trung N".

Ngoài lần sử dụng ma túy trên, T1, T2 và T3 còn 02 lần khác sử dụng ma tuý cùng nhau, cụ thể:

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/8/2024, T1 mượn xe máy (không nhớ biển số) của Cường (chưa rõ lai lịch) qua rủ T2 đi mua ma túy đá về sử dụng thì T2 đồng ý. T1 chở T2 đến khu vực đường X, phường X, thành phố X (nay là phường X). Tại đây, T2 đứng ngoài trông xe còn T1 đi vào hẻm để mua ma túy của "D1". Khoảng 10 phút sau, T1 đi bộ quay lại chở T2 đi về phòng trọ của T2 ở. T2 mở cửa phòng trọ đi vào, T1 đi theo vào trong và mang một gói nylon kích thước khoảng 02cm x 1,5cm bên trong có ma túy đá vào phòng trọ, sau đó T1 lấy xe đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, T1 quay lại phòng trọ của T2, T1 có cầm theo một cái nỏ, một quẹt ga rồi tự lấy gói ma túy đá vừa mua bỏ vào nỏ để sử dụng. Vừa lúc đó, T3 đi ngang qua nên T1 nói T3 vào sử dụng chung. T1, T3, T2 sử dụng hết lượng ma túy đá trong nỏ. Sau đó T1 cầm nỏ, quẹt ga và mang số ma túy đá còn lại trong gói đi về nhà. T3 cũng đi về nhà T3. T1 bỏ ra 1.400.000 đồng mua ma tuý, T3 và T2 không góp tiền mua ma túy. T1 đã chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng cho "D1" qua tài khoản ngân hàng OCB số *** có tên chủ tài khoản là "Nguyen Trung N".

Lần thứ ba: Ngày 20/8/2024, T1 rủ T2 hùn mỗi người 700.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng. Lần mua ma túy này, T1 một mình đến nhà "D1" để mua ma túy, trả tiền mặt 1.400.000 đồng cho "D1". Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T1 qua phòng trọ của T2, mang vào phòng một gói nylon kích thước khoảng 04cm x 06cm, bên trong có ma túy đá rồi T1 đi về nhà. Khoảng 05 phút sau, T1 quay lại phòng trọ của T2, tự lấy gói ma túy đá vừa mua, lấy ma túy ra bỏ vào gói thuốc lá của T1, chừa lại một ít ma túy (khoảng 1/4 lượng ban đầu)

trong gói nylon rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/08/2024, T1 quay lại phòng trọ của T2, cầm theo một cái nỏ và quẹt ga, rồi lấy gói ma túy đá còn lại trong phòng T2, bỏ vào nỏ rồi T1 nói T3 qua nhà T2. Cả ba người cùng sử dụng ma túy. T3 không góp tiền mua ma túy lần này.

Đến 8 giờ 00 phút sáng ngày 23/08/2024, Công an phường X tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số X X, khu phố X, phường X, thành phố X (nơi cư trú của Nguyễn Việt T1) thì phát hiện thu giữ nhiều vật dụng khả nghi liên quan đến việc sử dụng ma túy. Nguyễn Việt T1 được đưa về trụ sở công an phường cùng với các tang vật liên quan để điều tra và làm rõ sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan công an xác định đối tượng có tên "D1" chính là Ngô Hữu D1. Tiến hành khám xét nhà D1 tại số X X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phát hiện một gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy được giấu trên tượng voi trong phòng khách nên đưa D1 về trụ sở Công an phường làm việc. D1 thừa nhận việc có quen biết với T1 nhưng không thừa nhận việc bán ma túy cho T1, đối với các khoản tiền T1 chuyển cho D1 thì D1 khai là tiền T1 trả nợ cho D1

Kiểm tra điện thoại của Ngô Hữu D1 có nhiều nội dung khả nghi về việc mua bán trái phép chất ma tuý với đối tượng có tài khoản Zalo "V", số điện thoại ***, số tài khoản *** tại ngân hàng VIB do Phạm Thị Yến V đứng tên và đối tượng tên Bùi Văn T5 có giao dịch chuyển khoản đến số tài khoản của V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Việt T1, Trần Thanh T2 và Nguyễn Cao T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Ngô Hữu D1 không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Nguyễn Việt T1 mà chỉ tàng trữ ma túy để sử dụng cho riêng bản thân. (Bút lục 304-305, 314-315, 323-324, 332- 333, 334-335, 336-337).

Kết luận giám định số 10048/KL-KTHS ngày 01/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu nâu chứa trong 01 đoạn ống thủy tinh (thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Việt T1) được ký hiệu mẫu m1 không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết. Tinh thể không màu chứa trong 01 gói nylon (thu giữ tại nơi ở của Ngô Hữu D1) được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8657 gam, loại Methamphetamine (Bút lục 272).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Việt T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Cao T3 và Ngô Hữu D1: T1, T3 đều dương tính với Methamphetamine. T2 dương tính với Methamphetamine và MDMA. D1 âm tính với các chất ma túy (Bút lục 420-423).

**** Thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:***

- 01 gói niêm phong chứa 01 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu và 01 gói niêm phong chứa tinh thể không màu bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Nguyễn Thị Phương Mai;

- 01 chai nhựa có nắp màu đỏ kèm theo 01 ống hút nhựa trắng, 01 quẹt ga;

- 01 ống thủy tinh hình phễu;

- 01 điện thoại di động hiệu IPhone Xr màu xanh;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A14;

- 03 camera quan sát;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8;

- 01 điện thoại di động Vivo Funtouch OS;

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSKV2 ngày 04/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố các bị cáo Nguyễn Việt T1, Trần Thanh T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Truy tố bị cáo Nguyễn Cao T3 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Ngô Hữu D1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo T1, T2 T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu; bị cáo D1 vẫn khẳng định bị cáo không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với T1 mà chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T2 từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T3 từ 08 đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hữu D1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội, làm ăn chăm sóc cho các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Việt T1, Trần Thanh T2, và Nguyễn Cao T3 đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà không số, đường X, khu phố X, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 13/8/2024. T1, T2 và T3 đã có hành vi góp tiền mua ma tuý, chuẩn bị công cụ "nỏ", quẹt lửa và chỗ ở để cùng sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngoài ra, các ngày 16/8/2024, T1 và T2 có hành vi cùng đi hoặc góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để cùng T3 sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 23/8/2024, tại nhà số X X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Hữu D1 đã có hành vi tàng trữ 1,8657 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Việt T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Cao T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đối với việc bị cáo T1 khai mua ma túy của Ngô Hữu D1 nhưng D1 không

thừa nhận việc có bán ma túy cho T1, ngoài lời khai của bị can T1 không còn căn cứ nào khác chứng minh D1 bán ma túy cho T1. Tòa án đã nhiều lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ có hay không hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Ngô Hữu D1 nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân khu vực có thẩm quyền vẫn chưa chứng minh được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Ngô Hữu D1. Do đó, chưa có căn cứ xử lý đối với D1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Ngô Hữu D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiến nghị Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ D1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy hay không, nếu có căn cứ thì xử lý sau.

Cáo trạng số 56/CT-VKSKV2 ngày 04/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Trung N là người có liên quan đến việc nhận tiền mua ma túy của T1, Phạm Thị Yến V là người có liên quan đến nguồn cung cấp ma túy cho D1, Bùi Văn T5 là người có tài khoản ngân hàng D1 dùng để giao dịch chuyển tiền đến số tài khoản của Phạm Thị Yến V, đối tượng Cường cho T1 mượn xe máy để đi mua ma túy vào ngày 16/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý sau.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt:

Đối với các bị cáo Nguyễn Việt T1, Trần Thanh T2: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" 03 lần và cho 03 người nên thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đối với bị cáo Nguyễn Cao T3: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" cho 03 người nên thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Việt T1 có bố, mẹ là người có công cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Ngô Hữu D1 là nghiêm trọng và các bị cáo Nguyễn Việt T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Cao T3 là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong vụ án các bị cáo Nguyễn Việt T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Cao T3 là đồng phạm giản đơn trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét về mức độ tham gia, số lần thực hiện hành vi của các bị cáo, các tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo cụ thể. Về mặt hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Việt T1 là người chủ động nhất khi thực hiện hành vi phạm tội (rủ rê, bỏ tiền ra mua ma túy) nên phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo có hành vi tương tự là Trần Thanh T2; tuy nhiên xét về các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của hai bị cáo thì cần áp dụng mức án ngang nhau. Bị cáo Nguyễn Cao T3 chỉ thực hiện hành vi phạm tội 01 lần nên chịu mức án thấp hơn hai bị cáo T1, T2.

Xét các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không phải phạt bổ sung theo quy định tại các Điều 249, 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong chứa 01 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu và 01 gói niêm phong chứa tinh thể không màu bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Nguyễn Thị Phương Mai; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ kèm theo 01 ống hút nhựa trắng, 01 quẹt ga; 01 ống thủy tinh hình phễu là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPhone Xr màu xanh thu giữ của Nguyễn Việt T1 là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội (liên lạc, chuyển tiền mua ma túy) và có giá trị nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A14; 03 camera quan sát thu giữ của Ngô Hữu D1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo Ngô Hữu D1;

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 thu giữ của Trần Thanh T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo Trần Thanh T2;

- Đối với 01 điện thoại di động Vivo Funtouch OS thu giữ của Nguyễn Cao T3 không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao T3;

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo

nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T1 và bị cáo T3.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Việt T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Cao T3** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Ngô Hữu D1** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt T1** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T2** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao T3** 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Ngô Hữu D1** 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 02 gói niêm phong ký hiệu vụ số 3092/24-1

Thủ Đức và 3092/24-2 Thủ Đức bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Thiếu tá Trần Đình Hải và Nguyễn Thị Phương Mai; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ kèm theo 01 ống hút nhựa trắng, 01 quẹt ga; 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu được quấn trong mảnh khăn giấy;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu IPhone Xr màu xanh, gắn sim số *** (thu giữ của Nguyễn Việt T1);

- Hoàn trả lại cho bị cáo Ngô Hữu D1 đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A14, màu đen gắn sim số ***; 03 camera quan sát;

- Hoàn trả lại cho bị cáo Trần Thanh T2 đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8, không gắn sim;

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao T3 đối với 01 điện thoại di động Vivo Funtouch OS;

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 049BB2/26 ngày 31/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu nhập kho số PNK26/2-049 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Kv2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương